

Số: /QĐ-UBND

Mỹ Hào, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đề cương - dự toán kinh phí dự án:
Lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ MỸ HÀO

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023;

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày
29/6/2024 của Quốc hội Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số
27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ
chức tín dụng số 32/2024/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ
quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn
nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ
quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2017 của Bộ Tài chính
Quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm
vụ chi về tài nguyên môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/04/2021 của Bộ Tài
nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ Tài
nguyên và Môi trường Ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật lập, điều chỉnh quy
hoạch, kế hoạch sử dụng đất;*

*Căn cứ Quyết định số 2749/QĐ-UBND ngày 24/6/2024 của UBND thị xã
Mỹ Hào về việc giao nhiệm vụ thực hiện công tác Lập Kế hoạch sử dụng đất
năm 2025 thị xã Mỹ Hào và Lập Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm
2030 thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên;*

*Theo đề nghị của phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
191/TTr-TNMT ngày 16/8/2024 và đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch tại
Tờ trình số 379/TTr-TCKH ngày 31/10/2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề cương - dự toán kinh phí dự án: Lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, với nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

2. Chủ đầu tư: Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã.

3. Phạm vi thực hiện dự án: Trên toàn bộ diện tích tự nhiên của thị xã, thuộc 6 đơn vị hành chính cấp xã, phường (7 phường, 6 xã). Nhu cầu các chỉ tiêu sử dụng đất cho các ngành, lĩnh vực được cân đối, kế hoạch sử dụng và phân bổ đến từng đơn vị hành chính cấp xã, phường.

4. Mục tiêu dự án:

- Đề xuất việc khoanh định, phân bổ, bố trí sử dụng đất phục vụ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đáp ứng yêu cầu phát triển của các hoạt động kinh tế - xã hội trong năm 2025 và xa hơn nữa, đảm bảo hài hoà giữa các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Cụ thể hoá quy hoạch sử dụng đất của thị xã, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh đã được phê duyệt và quy hoạch các ngành đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Tạo cơ sở pháp lý và khoa học cho việc tiến hành đầu tư, thực hiện các thủ tục thu hồi đất, giao đất, sử dụng đất đúng pháp luật, đúng mục đích, có hiệu quả, từng bước ổn định công tác quản lý và sử dụng đất.

- Các nhu cầu sử dụng đất phải được tính toán chi tiết đến từng công trình, từng địa phương, phù hợp với kỳ quy hoạch sử dụng đất hiện tại, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và những yêu cầu cụ thể trong giai đoạn đó.

- Bảo đảm mối quan hệ hài hoà giữa khai thác và sử dụng đất để phát triển kinh tế - xã hội với sử dụng đất bền vững và bảo vệ môi trường sinh thái.

5. Nội dung chủ yếu của dự án

- Điều tra, thu thập thông tin, tài liệu;
- Phân tích, đánh giá điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và môi trường tác động đến việc sử dụng đất;
- Phân tích, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm trước.
- Lập kế hoạch sử dụng hàng năm cấp huyện.
- Xây dựng báo cáo thuyết minh tổng hợp và các tài liệu có liên quan;
- Thẩm định, phê duyệt và công bố công khai.

6. Sản phẩm của dự án: gồm 05 bộ (bản giấy và bản số) bao gồm:

Hồ sơ lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên sau khi được phê duyệt bao gồm những sản phẩm sau:

- Báo cáo thuyết minh tổng hợp Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên (có kèm theo hệ thống biểu theo quy định).
- Các báo cáo chuyên đề;
- Bản đồ kết quả rà soát kế hoạch sử dụng đất năm 2024;
- Bản đồ Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 thị xã Mỹ Hòa;
- Bản vẽ vị trí, ranh giới, diện tích các công trình, dự án trong kế hoạch sử dụng đất năm 2025 thị xã Mỹ Hòa;
- Bản đồ khu vực cần chuyển mục đích sử dụng đất trong năm 2025 trên địa bàn thị xã Mỹ Hòa;
- Các văn bản có liên quan trong quá trình lập, thẩm định, thông qua Hội đồng nhân dân, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xét duyệt.

7. Thời gian thực hiện: Năm 2024-2025.

8. Dự toán kinh phí: 1.368.627.377 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, ba trăm sáu mươi tám triệu, sáu trăm hai mươi bảy nghìn, ba trăm bảy mươi bảy đồng). Đã bao gồm thuế VAT 8%.

(Có Đề cương - dự toán kinh phí chi tiết kèm theo).

9. Nguồn vốn: Nguồn vốn ngân sách thị xã và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để triển khai các bước tiếp theo, Lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND thị xã, Trưởng các phòng: Tài chính - kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường thị xã; Giám đốc Kho bạc Nhà nước thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lãnh đạo UBND thị xã;
- Lưu: VT,

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Quang Hiến

PHỤ LỤC 01: PHỤ LỤC ĐỀ CƯƠNG

Dự án: Lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân thị xã Mỹ Hòa)

ĐẶT VẤN ĐỀ

I. KHÁI QUÁT VỀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024

1.1. Đánh giá kết quả đạt thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2024.

1.1. Đánh giá những tồn tại trong thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2024.

1.3. Đánh giá nguyên nhân của tồn tại trong thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2024.

III. LẬP KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

3.1. Chỉ tiêu sử dụng đất

(Xác định chỉ tiêu sử dụng đất đã được phân bổ từ kế hoạch sử dụng đất của cấp tỉnh đến từng đơn vị hành chính cấp xã).

3.2. Nhu cầu sử dụng đất cho các ngành, lĩnh vực

(Xác định nhu cầu sử dụng đất cho các ngành, lĩnh vực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, trên địa bàn thị xã Mỹ Hòa trong năm 2025 đến từng đơn vị hành chính cấp xã).

3.2.1. Chỉ tiêu sử dụng đất trong kế hoạch sử dụng đất

(Xác định chỉ tiêu sử dụng đất trong kế hoạch sử dụng đất năm 2024 chưa thực hiện hết nhưng phải phù hợp với kinh tế - xã hội trên địa bàn thị xã Mỹ Hòa).

3.2.2. Nhu cầu sử dụng đất của các tổ chức, hộ gia đình cá nhân

(Xác định nhu cầu sử dụng đất của các tổ chức, hộ gia đình cá nhân trên địa bàn thị xã Mỹ Hòa. Nêu và luận chứng diện tích đất không thay đổi mục đích sử dụng so với hiện trạng, diện tích đất từ các mục đích khác chuyển sang trong năm 2025).

3.3. Tổng hợp và cân đối các chỉ tiêu sử dụng đất

(Cân đối các chỉ tiêu sử dụng đất giữa các ngành, lĩnh vực nêu tại điểm 2.1 và 2.2 trong năm 2025 và phân bổ đến từng đơn vị hành chính cấp xã).

3.4. Diện tích các loại đất cần chuyển mục đích

(Xác định diện tích các loại đất cần chuyển mục đích quy định tại các điểm a, b, c, d và e Khoản 1 Điều 57 của Luật Đất đai trong năm 2025 đến từng đơn vị hành chính cấp xã).

3.5. Diện tích đất cần thu hồi

Xác định diện tích đất cần thu hồi trong năm 2025 theo từng đơn vị hành chính cấp xã).

3.6. Diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng

(Xác định diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng trong năm 2025 theo từng đơn vị hành chính cấp xã).

3.7. Danh mục các công trình, dự án trong năm 2025 (bao gồm các công trình, dự án của kế hoạch sử dụng đất cấp trên phân bổ và các công trình, dự án của cấp lập kế hoạch).

a) Các dự án quy định tại Điều 61 và Khoản 1, 2 Điều 62 của Luật Đất đai và đã được ghi vốn thực hiện trong năm 2025;

b) Các dự án quy định tại Khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai và đã được ghi vốn thực hiện trong năm 2025 đối với các dự án thực hiện bằng ngân sách nhà nước; có văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các dự án còn lại;

c) Vùng phụ cận dự án hạ tầng kỹ thuật, xây dựng, chỉnh trang khu đô thị, khu dân cư nông thôn để đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện dự án nhà ở, thương mại, dịch vụ, sản xuất, kinh doanh trong năm 2025 đã có chủ trương bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3.8. Dự kiến các khoản thu, chi liên quan đến sử dụng đất đất đai trong năm 2025.

IV. GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

4.1. Xác định các giải pháp bảo vệ, cải tạo đất và bảo vệ môi trường.

4.2. Xác định các giải pháp tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng đất.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

HỆ THỐNG BIỂU SỐ LIỆU

PHỤ LỤC 02: DỰ TOÁN KINH PHÍ

Dự án: Lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy
ban nhân dân thị xã Mỹ Hòa)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung công việc thực hiện	Tổng kinh phí trước thuế	Thuế giá trị gia tăng VAT (8%)	Tổng giá trị sau thuế
(1)	(2)	(3)	(4)=8%*(3)	(5)=(3)+(4)
I	Chi phí trong đơn giá	1.061.181.457	84.894.517	1.146.075.974
1	Bước 1. Điều tra, thu thập thông tin, tài liệu và khảo sát thực địa	231.861.460	18.548.917	250.410.377
2	Bước 2. Phân tích, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm trước	337.240.025	26.979.202	364.219.227
3	Bước 3. Xây dựng kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện	492.079.972	39.366.398	531.446.370
II	Chi phí ngoài đơn giá	218.698.104	3.853.299	222.551.403
1	Chi phí khảo sát, lập đề cương dự toán kinh phí	16.978.903	1.358.312	18.337.215
2	Chi phí thẩm định giá dự toán	10.000.000	800.000	10.800.000
3	Chi phí thẩm định, xét duyệt sản phẩm	63.670.887		63.670.887
4	Chi phí công bố quy hoạch, kế hoạch	42.447.258		42.447.258
5	Chi phí tổ chức lựa chọn nhà thầu	11.000.000	880.000	11.880.000
-	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu	6.000.000	480.000	6.480.000
-	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu	5.000.000	400.000	5.400.000
6	Chi phí kiểm toán độc lập	10.187.342	814.987	11.002.329
7	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	6.048.734		6.048.734
8	Chi phí quản lý dự án đầu tư	58.364.980		58.364.980
III	Tổng dự toán (I+II)	1.279.879.561	88.747.816	1.368.627.377